



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110503401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005		1	4.0	Bốn	C25TA	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003		1	8.9	Tám, chín	C25TA	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005		1	6.0	Sáu	C25TA	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004		1	2.0	Hai	C25TA	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001		1	7.8	Bảy, tám	C25TA	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005		1	8.9	Tám, chín	C25TA	
7	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002		1	5.5	Năm, năm	C25TA	
8	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005		1	8.9	Tám, chín	C25TA	
9	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005		1	9.0	Chín	C25TA	
10	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005		1	6.0	Sáu	C25TA	
11	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005		1	7.0	Bảy	C25TA	
12	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005		1	9.0	Chín	C25TA	
13	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004		1	4.0	Bốn	C24TA	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005		1	5.5	Năm, năm	C25TA	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005		1	4.8	Bốn, tám	C25TA	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005		1	9.0	Chín	C25TA	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004		1	9.0	Chín	C25TA	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005		1	4.0	Bốn	C25TA	
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005		1	4.0	Bốn	C25TA	
20	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001		1	5.5	Năm, năm	C23TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 20 / 20 .

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 95 %

Ngày: 8 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 8 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/2/2025 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		7.0	Bảy, không	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		8.5	Tám, năm	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		5.0	Năm, không	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		6.0	Sáu, không	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		9.0	Chín, không	
7	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005	C25TA		1.0	Một, không	
8	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		8.5	Tám, năm	
9	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		6.5	Sáu, năm	
10	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
11	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		7.0	Bảy, không	
12	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		7.0	Bảy, không	
13	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		5.3	Năm, ba	
14	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
15	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		6.5	Sáu, năm	
16	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		8.3	Tám, ba	
17	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		6.0	Sáu, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 0 Số bài thi: 17

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 12/3/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		6.0	Sáu, không	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		9.3	Chín, ba	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		7.3	Bảy, ba	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		5.0	Năm, không	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		6.0	Sáu, không	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		7.5	Bảy, năm	
7	2310130005	Võ Thị Yến Nhận	06/1/2005	C25TA				
8	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		6.8	Sáu, tám	
9	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		7.3	Bảy, ba	
10	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
11	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
12	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		6.5	Sáu, năm	
13	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
14	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		6.8	Sáu, tám	
15	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		8.0	Tám, không	
16	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		8.0	Tám, không	
17	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		5.5	Năm, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 4. Số bài thi: 16 /

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/2/2025 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001	C23TA	Tung Vy	6.5	Sáu, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 0. Số bài thi: 1/1.

Ngày: 12...tháng...3...năm...2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 12...tháng...3...năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 12/3/2025 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001	C23TA	<i>Đang ký</i>	5,0	<i>Năm, không</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .Ngày 2...tháng 3...năm 2025

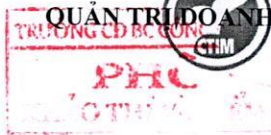
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/12/2025 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA		50	Năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 12/3/2025 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA		5.3	Năm, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

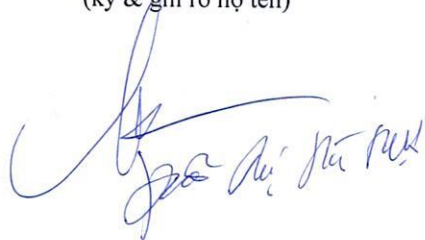
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

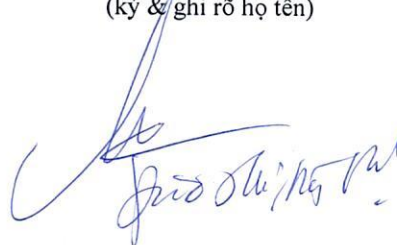
(ký & ghi rõ họ tên)



Ngày 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

L2

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/2/2025 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
2	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA				
3	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		8.3	Tám, ba	
4	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		5.4	Năm, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 1. Số bài thi: 3 / 1.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 12/3/2025 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
2	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA				
3	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		6.3	Sáu, ba	
4	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		5.0	Năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 1. Số bài thi: 3 /

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 20/12/2025 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130002	Phạm Hữu An	26/12/1999	C23TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 1.

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 18/3/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130002	Phạm Hữu An Nhiên	26/12/1999	C23TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 1.

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 12 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)